TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 99 /2022/QĐCNTTLH	*Châu Thành, ngày 13 tháng 07 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Hoàng D và chị Trịnh Thị N

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Hoàng D và chị Trịnh Thị N

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 6 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1985;
- Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: A, ấp P, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 6 năm2022, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng D và chị Trịnh Thị N thuận tình ly hôn. Anh D, chị N không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Trịnh Minh Q, sinh ngày 28/9/2015, anh D chị N thỏa thuận anh D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Anh D trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị N trong việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết